

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2012/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2012*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBND-BNV ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Ban Dân tộc trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 12/TTr-BDT ngày 23 tháng 5 năm 2012 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 398/TTr-SNV ngày 12 tháng 6 năm 2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc Thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc  
trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Trụ sở làm việc của Ban Dân tộc đặt tại số 108, đường Ngô Quyền, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ban Dân tộc chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

##### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác dân tộc;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở thành phố, tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn thành phố.

4. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của thành phố; lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc; thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn thành phố và nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Dân tộc.

6. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, quận - huyện và cán bộ, công chức là người dân tộc làm việc tại Ủy ban nhân dân phường,

xã, thị trấn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm công chức tại cơ quan nhà nước ở địa phương. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức trong công tác đối với người nước ngoài đang làm ăn, sinh sống, học hành... trên địa bàn thành phố.

8. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Dân tộc; quản lý tổ chức, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách và chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; tham gia thẩm định các dự án, đề án do các Sở - ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về công tác dân tộc đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện và cán bộ, công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 4. Lãnh đạo Ban**

1. Ban Dân tộc có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, số lượng Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Ban Dân tộc làm việc theo chế độ thủ trưởng, Trưởng ban là người chỉ đạo, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Dân tộc; sắp xếp tổ chức, bộ máy Ban Dân tộc theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Dân tộc; là chủ tài khoản cơ quan Ban Dân tộc.

3. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành hoạt động của Ban Dân tộc;

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc**

1. Các tổ chức được thành lập, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

Căn cứ tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn thành phố. Ngoài Văn phòng và Thanh tra nêu trên, Trưởng ban Ban Dân tộc thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cụ thể số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Dân tộc, nhưng số lượng không quá 03 (ba) phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Các đơn vị sự nghiệp:

Căn cứ tính chất, đặc điểm cụ thể công tác dân tộc trên địa bàn thành phố, Trưởng ban Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Dân tộc.

### **Điều 6. Biên chế**

1. Biên chế của Ban Dân tộc do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định trong tổng biên chế của thành phố.

2. Việc bố trí công chức của Ban Dân tộc phải căn cứ vào vị trí làm việc, chức danh, tiêu chuẩn và cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Đối với Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban Dân tộc**

1. Ban Dân tộc chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc;

2. Ban Dân tộc có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc phối hợp giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Ủy ban Dân tộc để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

3. Ban Dân tộc có trách nhiệm thường xuyên quan hệ chặt chẽ để báo cáo, tiếp nhận các chủ trương, chính sách, các ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban Dân tộc để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện trên lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn thành phố.

#### **Điều 8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố**

Ban Dân tộc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 9. Đối với các Sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện:**

1. Quan hệ giữa Ban Dân tộc với các Sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện là quan hệ phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc được Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban Dân tộc giao;

2. Ban Dân tộc chủ động bàn bạc, trao đổi, thực hiện công tác phối hợp, cùng nhau giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác; đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao;

3. Khi giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều Sở - ngành thành phố, quận, huyện thì Trưởng ban Ban Dân tộc phải chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp với các ngành, địa phương đó;

4. Trưởng ban Ban Dân tộc làm việc trực tiếp hoặc ủy nhiệm cho Phó Trưởng

ban làm việc với các cơ quan, đơn vị và địa phương; nếu không thống nhất được công việc có liên quan thì báo cáo lại để xin ý kiến của Trưởng ban và sau đó phải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

### **Điều 10. Đối với cơ quan phụ trách công tác dân tộc ở các quận - huyện**

1. Mọi quan hệ giữa Ban Dân tộc với cơ quan phụ trách công tác dân tộc ở quận, huyện là quan hệ hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động trong việc chấp hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở địa phương;

2. Ban Dân tộc có trách nhiệm triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác dân tộc trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao của bộ phận phụ trách công tác dân tộc ở quận, huyện.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Trưởng ban Ban Dân tộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và cụ thể hóa một số quy định có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc ở địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc đạt hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế thì Ban Dân tộc trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**